TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/DS-PT
Ngày: 23-02-2022
V/v "tranh chấp quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cảnh

Ông Nguyễn Th T

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 17 và ngày 23 tháng 02 N 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 582/2020/TLPT-DS ngày 26 tháng 11 N 2020, về "Tranh chấp quyền sử dụng đất".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 51/2020/DS-ST ngày 25 tháng 9 N 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tân A bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 563/2020/QĐ-PT ngày 09 tháng 12 N 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Tất Văn C, sinh N 1961

Địa chỉ: Số 67/3 Huỳnh Văn Gấm, phường X, thành phố Tân A, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Thanh M, sinh N 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Số 318 Quốc lộ 62, phường Y, thành phố Tân A, tỉnh Long An.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 04/4/2017)

Bị đơn: Ông Hồ Văn A, sinh N 1958 (có mặt).

Địa chỉ: Số 1/9B Huỳnh Văn Nhứt, phường Z, thành phố Tân A, tỉnh Long An, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Đoàn Nguyễn Chí T, sinh N 1979 (có mặt).

Địa chỉ: 136/17 khu vực K, thị trấn Đức H, huyện Đức H, tỉnh Long An.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 22/12/2020)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sưu Nguyễn Văn Bảy - Văn phòng Luật sư Quang Luật thuộc Đoàn luật sư tỉnh Long An (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh N 1961.

Địa chỉ: Số 47 Huỳnh Văn Nhứt, phường Z, thành phố Tân A, tỉnh Long An.

2. Ông Hồ Thái Tr, sinh N 1994.

Địa chỉ: Số 65/6 Nguyễn Văn Rành, phường 7, thành phố Tân A, tỉnh Long An.

3. Ông Hồ Văn T, sinh N 1967.

Địa chỉ: Số 2/9C Huỳnh Văn Nhứt, phường Z, thành phố Tân A, tỉnh Long An.

4. Bà Hồ Thị Tx, sinh N 1964.

Địa chỉ: Số 187/1 ấp Bình Xuyên, xã Bình Quới, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

5. Bà Hồ Thị N, sinh N 1965.

Địa chỉ: Số 2/B Huỳnh Văn Nhứt, phường Z, thành phố Tân A, tỉnh Long An.

6. Ông Hồ Ngọc Th, sinh N 1973.

Địa chỉ: Ấp 1, xã Mỹ An, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

7. Bà Hồ Thị L, sinh N 1969.

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 26B Nguyễn Thông, khu phố 3, thị trấn Tầm Vu, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Hiện cư trú: Số 2/9 đường Huỳnh Văn Nhứt, phường Z, thành phố Tân A, tỉnh Long An.

8. Ông Hồ Ngọc M, sinh N 1971.

Địa chỉ: Số 2/375 ấp 2, xã Long Thuận, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H, ông Tr, ông T, bà Tx, bà N, ông Th, ông M: Bà Hồ Thị L, sinh N 1969 (có mặt).

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 26B Nguyễn Thông, khu phố 3, thị trấn Tầm Vu, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Hiện cư trú: Số 2/9 đường Huỳnh Văn Nhứt, phường Z, thành phố Tân A, tỉnh Long An.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 30/12/2020)

9. Ủy ban nhân dân tỉnh Long An.

Địa chỉ trụ sở: Số 61 Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Tân A, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Út - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Anh Thư – Chuyên viên Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Long An (có mặt).

10. Sở Giao thông vận tải tỉnh Long An.

Địa chỉ trụ sở: Số 66 Hùng Vương, phường X, thành phố Tân A, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Học - Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Long An (vắng mặt - có văn bản yêu cầu giải quyết vắng mặt).

11. Ủy ban nhân dân phường Z, thành phố Tân A, tỉnh Long An

Địa chỉ trụ sở: Số 471 Nguyễn Đình Chiểu, phường Z, thành phố Tân A, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quốc Nghĩa - Chủ tịch UBND phường Z, thành phố Tân A, tỉnh Long An (vắng mặt - có văn bản yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Tất Văn C, bị đơn ông Hồ Văn A.

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/3/2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 12/9/2020 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Tất Văn C do ông Lê Thanh M đại diện trình bày:

N 1989, ông C được Sở Giao thông vận tải tỉnh Long An cấp cho một phần đất có vị trí cặp kênh Bảo Định, phường Z, thành phố Tân A, tỉnh Long An theo Quyết định cấp đất số 10/GPCĐ/89 ngày 17/7/1989 của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Long An, diện tích 400m^2 (chiều ngang 10m chiều dài 40m), ông C được cấp lô cuối cùng, khi cấp đất không đo đạc, nay đo đạc thực tế là 353m^2 (do mở rộng lộ giới nên diện tích đất giảm).

Việc Sở Giao thông vận tải tỉnh Long An cấp đất cho ông C căn cứ vào Quyết định số 1855/UB.QĐ.85 ngày 04/11/1985 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An v/v tạm cấp đất cho Sở Giao thông vận tải để xây dựng cư xá CB.CNVC.

Sau khi có quyết định cấp đất, ông C đã nộp tiền hỗ trợ hoa màu tại Ủy ban nhân dân phường Z, thị xã Tân A (nay là thành phố Tân A), tỉnh Long An. Ông C xin phép cất nhà và được Ủy ban nhân dân thị xã Tân A duyệt vào ngày 25/7/1989.

Ông C tiến hành chuẩn bị cất nhà thì bị ông Hồ Văn Bông (cha của ông Hồ Văn A) ngăn cản không cho xây dựng. Sau khi ông Bông chết, con của ông Bông là ông Hồ Văn A tiếp tục tranh chấp. Ông C trình báo sự việc với Ủy ban nhân dân phường Z, thành phố Tân A nhưng không được Ủy ban nhân dân phường Z, thành phố Tân A giải quyết vì cho rằng không thuộc thẩm quyền. Sự việc xảy ra kéo dài từ N 1989 đến ngày 27/12/2016, Ủy ban nhân dân phường Z tổ chức hòa giải nhưng không thành. Nay ông C khởi kiện yêu cầu Tòa án công nhận phần đất thuộc một phần thửa số 30, tờ bản đồ số 62, diện tích 353m^2 tọa lạc tại phường Z, thành phố Tân A, tỉnh Long An (hiện ông Hồ Văn A đang quản lý) cho ông Tất Văn C, ông A và các thừa kế của ông Bông có nghĩa vụ giao trả thửa đất trên cho ông C.

Đối với số tiền đóng tiền bồi thường hoa màu của ông C vào N 1989 là 179.200 đồng ông C nộp cho Ủy ban nhân dân phường Z để bồi thường cho gia đình ông Bông, ông A (con ông Bông) trình bày chưa nhận. Ủy ban nhân dân phường Z xác định đã không còn giữ số tiền trên, ông C không tranh chấp và yêu cầu gì. Ông C đồng ý sẽ hỗ trợ tiền hoa màu cho ông A là 400.000.000 đồng.

Tại đơn phản tố ngày 18 tháng 12 N 2017, đơn phản tố bổ sung ngày 11 tháng 6 N 2020 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn ông Hồ Văn A trình bày:

Nguồn gốc phần đất tranh chấp do cha mẹ của ông A là ông Hồ Văn Bông và bà Lê Thị Khả khai hoang vào N 1975. Sau khi bà Khả chết, ông Bông quản lý sử dụng và có nộp thuế sử dụng đất cho Nhà nước. Đất này trước đây của tập đoàn, sau khi rã tập đoàn, N 1985 Ủy ban nhân dân tỉnh Long An thu hồi và giao cho Sở Giao thông vận tải tỉnh Long An. Sở giao thông vận tải tỉnh Long An ra quyết định cấp đất cho ông C. Đến N 2000, ông Bông chết thì ông A tiếp tục quản lý cho đến nay. N 1993, ông Bông có đi kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng Ủy ban nhân dân phường Z, thị xã Tân A không xem xét với lý do đất đang tranh chấp với Sở Giao thông vận tải tỉnh Long An. N 1989, gia đình ông chưa nhận tiền bồi thường hoa màu của ông C là 179.200 đồng nên chưa giao đất. Nay ông không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông C, yêu cầu Tòa án xem xét Quyết định thu hồi đất số 1855/UB.QĐ.85 ngày 04/11/1985 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An và hủy Quyết định số 10/GPCĐ/89 ngày 17/7/1989 của Sở giao thông vận tải tỉnh Long An về việc cấp đất cho ông C, công nhận phần đất tranh chấp cho ông Hồ Văn Bông (đã chết) cho những người thừa kế của ông Bông mà hiện nay ông là người đang trực tiếp quản lý.

Trong quá trình tố tụng tại Tòa án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các ông, bà Hồ Văn T, Nguyễn Thị H, Hồ Chí Tr, Hồ Thị N, Hồ Thị L, Hồ Văn M và Hồ Ngọc Th trình bày:

Các ông bà là con ruột của ông Hồ Văn Bông và bà Nguyễn Thị Khả, các ông, bà thống nhất với ý kiến trình bày của ông A về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất và yêu cầu Tòa án công nhận phần đất tranh chấp cho ông Hồ Văn Bông (đã chết) cho những người thừa kế do ông A là người đang quản lý đất đại diện nhận.

Tại các văn bản số 2950/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 06 tháng 09 N 2018 và số 5236/UBND-NCTCD ngày 28 tháng 8 N 2020 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân tỉnh Long An có ý kiến trình bày:

Tại quyết định số 1855/UB.QĐ.85 ngày 04/11/1985 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An v/v đã thu hồi phần đất của tập đoàn 9, phường Z, thị xã Tân A (nay là thành phố Tân A), tỉnh Long An diện tích 17.237m^2 và cấp Sở Giao thông vận tải tỉnh Long An toàn bộ khu đất này để xây dựng cư xá CB.CNVC của ngành giao thông thì Sở Giao thông vận tải tỉnh Long An là đơn vị trực tiếp triển khai thực hiện quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An. Sau khi ban hành quyết định 1855/UB.QĐ.85 ngày 04/11/1985 thì Ủy ban nhân dân tỉnh Long An không nhận ý kiến hoặc khiếu nại gì của cá nhân, hộ gia đình hoặc cơ quan, tổ chức đối với quyết định trên. Tuy nhiên, qua thông tin được biết đến khoảng N 1989 thì giữa ông Hồ Văn Bông và ông Tất Văn C có tranh chấp đối với phần đất Sở Giao thông vận tải tỉnh Long An cấp cho ông Tất Văn C, Ủy ban nhân dân phường Z và Ủy ban nhân dân thị xã Tân A (nay là thành phố Tân A), tỉnh Long An có giải quyết tranh chấp này. Nay đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh Long An xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

Tại các văn bản số 1128/SGTVT-VP ngày 14 tháng 5 N 2018 và số 3899/SGTVT-TTr ngày 18 tháng 8 N 2020 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Sở Giao thông vận tải tỉnh Long An có ý kiến trình bày:

Trước đây ông Tất Văn C là nhân viên Công ty Vận tải Tân A thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Long An đã nghỉ việc từ N 2004 theo Nghị định số 41/2002/NĐ-CP ngày 27/9/2004 của Chính phủ về chính sách đối với lao động dôi dư do sắp xếp lại doanh nghiệp Nhà nước. Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Long An ra Quyết định số 10/GPCĐ/89 ngày 17/7/1989 cấp đất cho ông Tất Văn C trên cơ sở của Quyết định số 1855/UB.QĐ.85 ngày 04/11/1985 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An vào thời điểm trước khi có Luật đất đai. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật. Sở Giao thông vận tải tỉnh Long An xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

Tại các văn bản số 06/UBND-TP ngày 03 tháng 01 N 2020 và số 1005/UBND-TP ngày 04 tháng 9 N 2020 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân phường Z, thành phố Tân A, tỉnh Long An có ý kiến trình bày như sau:

Khoảng N 1989 Ủy ban nhân dân phường Z, thị xã Tân A (nay là thành phố Tân A) có giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất thửa 30 tờ bản đồ số 62, tọa lạc tại phường Z, thành phố Tân A, tỉnh Long An giữa ông Hồ Văn Bông và ông Tất Văn C. Đối với số tiền 179.200 đồng ông Tất Văn C nộp bồi thường hoa màu cho ông Hồ Văn Bông tại Ủy ban nhân dân phường Z, qua kiểm tra hồ sơ lưu trữ khoảng thời gian từ N 1989 đến N 2000 đã không tìm thấy, bị thất lạc nên không biết thông tin gì về số tiền này, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật, Ủy ban nhân dân phường Z, thành phố Tân A xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

Vụ án được Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 51/2020/ST-DS ngày 25 tháng 9 N 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tân A đã căn cứ Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 164, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 95, Điều 100, Điều 203 Luật Đất đai N 2013; Điều 274, Điều

280 Bộ luật dân sự N 2015; Mục 2.4 Điều 2 phần II Nghị Quyết số 02/2004/NQ-HĐTP ngày 10/8/2004 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng pháp luật trong việc giải quyết các vụ án dân sự, hôn nhân và gia đình; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 N 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điểm đ Điều 12, Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tất Văn C đối với ông Hồ Văn A về tranh chấp đòi quyền sử dụng đất.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Hồ Văn A đối với ông Tất Văn C.

Công nhận quyền sử dụng đất diện tích 353m^2 thuộc một phần thửa 30 tờ bản đồ số 62, tọa lạc tại phường Z, thành phố Tân A, tỉnh Long An thuộc quyền sử dụng của ông Tất Văn C; đất có vị trí tiếp giáp như sau:

- Đông giáp: Hẻm công cộng.

- Tây giáp: Đường Huỳnh Văn Nhứt.

- Nam giáp: Thửa số 30 còn lại.

- Bắc giáp: Hẻm công cộng.

(Theo Mãnh trích đo địa chính của Công ty TNHH đo đạc Nhà đất Hưng Phú ngày 10 tháng 9 N 2020, thuộc các khu A2 và B1).

Ông Tất Văn C đến các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục kê khai, đăng ký để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

3. Ông Tất Văn C có nghĩa vụ thanh toán tiền công sức bảo quản, gìn giữ đất và cây trồng trên đất cho những người thừa kế của ông Hồ Văn Bông do ông Hồ Văn A đại diện nhận với số tiền là 596.989.200 đồng (N trăm chín mươi sáu triệu, chín trăm tám mươi chín ngàn, hai trăm đồng).

4. Về chi phí đo đạc, định giá, thẩm định tại chỗ: Ông Tất Văn C chịu 4.900.000 đồng (bốn triệu, chín trăm ngàn đồng), ông Hồ Văn A chịu 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Do ông Tất Văn C đã tạm ứng số tiền trên nên ông Hồ Văn A hoàn trả cho ông Tất Văn C số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

5. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Văn A là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Tất Văn C chịu 27.879.568 đồng (hai mươi bảy triệu, tám trăm bảy mươi chín ngàn, N trăm sáu mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được

khấu trừ 11.725.000 đồng (mười một triệu, bảy trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số 0001414 ngày 30/3/2017 và số 0002328 ngày 20/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tân A, tỉnh Long An. Ông Tất Văn C còn phải nộp 16.154.568 đồng (mười sáu triệu, một trăm N mươi bốn ngàn, N trăm sáu mươi tám đồng).

6. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự N 2015.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền, thời hạn kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật,

Ngày 01/10/2020, bị đơn ông Hồ Văn A kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 09/10/2020, nguyên đơn ông Tất Văn C kháng cáo không đồng ý thanh toán công sức bảo quản, giữ gìn đất cho ông Hồ Văn A số tiền 596.989.200 đồng.

Ngày 08/10/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân A ban hành Quyết định kháng nghị số 38/QĐKNPT-VKS-DS yêu cầu hủy bản án sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng về thẩm quyền giải quyết vụ án và không tuyên đình chỉ yêu cầu khởi kiện do có bị đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự không thỏa thuận với nhau việc giải quyết vụ án.

Nguyên đơn do ông Lê Thanh M đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 04/11/1985, Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ban hành Quyết định số 1855/UB.QĐ.85 cấp đất cho Sở Giao thông vận tải Long An để xây dựng cư xá cán bộ, công nhân viên chức. Ngày 17/7/1989, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Long An ban hành Quyết định cấp đất số 10/GPCĐ/89 cấp đất cho ông Tất Văn C lô số 10 với diện tích 400m^2 (ngang 10m x dài 40m). Căn cứ vào quyết định này, ông C nộp tiền bồi thường hoa màu cho gia đình ông A theo đúng chủ trương, quy định của Nhà nước. Tuy nhiên, gia đình ông A không giao đất cho ông C nên ông C khởi kiện yêu cầu ông A trả lại diện tích đo đạc thực tế là 353m^2 thuộc một phần thửa 30 tờ bản đồ số 62, tọa lạc tại phường Z, thành phố Tân A, tỉnh Long An. Khi tranh chấp xảy ra, ông C có Th chí thương lượng nhằm sớm kết thúc vụ kiện này nên ông C đồng ý hỗ trợ cho gia đình ông A 400.000.000 đồng, nhưng các bên không thỏa thuận được với nhau nên ông C không đồng ý hỗ trợ bất kỳ khoản tiền nào cho ông A, đồng thời đề nghị không chấp nhận yêu cầu của ông A.

Bị đơn do ông Đoàn Nguyễn Chí T đại diện trình bày nội dung kháng cáo cho rằng: Nguồn gốc đất của ông Hồ Văn Bông, bà Lê Thị Khả là cha mẹ của ông Hồ Văn A khai hoang từ N 1975. Đất này trước đây đưa vào tập đoàn sản xuất, sau khi rã tập đoàn, Ủy ban nhân dân tỉnh Long An thu hồi đất theo Quyết định số 1855/UB.QĐ.85 ngày 04/11/1985 tạm cấp cho Sở giao thông vận tải tỉnh Long An xây dựng cư xá cho cán bộ, công nhân viên chức của ngành giao thông vận tải. Tuy nhiên, Sở giao thông vận tải không xây nhà và Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Long An ban hành Quyết định số 10/GPCĐ/89 ngày 17/7/1989 cấp đất cho ông C. Gia đình ông A không nhận được Quyết định số 1855/UB.QĐ.85 ngày 04/11/1985, chưa nhận tiền đền bù hoa màu. Ông C chưa nhận đất và chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hiện ông A là người trực tiếp quản lý và đứng tên sổ mục kê, đóng thuế hàng N nên đề nghị không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, đồng thời hủy một phần Quyết định số 1855/UB.QĐ.85 Ủy ban nhân dân tỉnh Long An và Quyết định cấp đất số 10/GPCĐ/89 ngày 17/7/1989 của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Long An.

Ủy ban nhân dân tỉnh Long An do bà Nguyễn Thị Anh Thư đại diện trình bày: Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ban hành Quyết định số 1855/UB.QĐ.85 ngày 14 tháng 11 N 1985 "v/v tạm cấp đất cho Sở Giao thông vận tải tỉnh Long An để xây dựng cư xá CB.CNVC" có nội dung thu hồi phần đất của tập đoàn 9, phường Z, diện tích 17.237m^2 giao cho Sở Giao thông vận tải tỉnh Long An để xây dựng cư xá CB.CNVC trong ngành giao thông, trong đó có phần đất hiện nay ông C và ông A đang tranh chấp. Tuy nhiên, Sở giao thông vận tải không xây nhà cho cán bộ công chức ở mà ban hành Quyết định số 10/GPCĐ/89 ngày 17/7/1989 cấp đất cho ông C là không đúng quy định. Sở giao thông vận tải không có thẩm quyền giao đất cho cá nhân, tổ chức. Phần đất này đã được thu hồi theo Quyết định số 1855/UB.QĐ.85 không còn quyền sử dụng của gia đình ông A, hiện phần đất này là đất công thuộc quyền quản lý của Nhà nước, Ủy ban không đồng ý giao cho ông C hay ông A. Nếu cá nhân, tổ chức có nhu cầu giao đất công thì phải thực hiện thủ tục theo đúng quy định về giao đất công.

Luật sư Nguyễn Văn Bảy bảo vệ quyền lợi cho bị đơn phát biểu: Nguồn gốc đất của ông Hồ Văn Bông, bà Lê Thị Khả là cha mẹ của ông Hồ Văn A khai hoang. Đất này trước đây đưa vào tập đoàn sản xuất, sau khi rã tập đoàn, Ủy ban nhân dân tỉnh Long An thu hồi đất theo Quyết định số 1855/UB.QĐ.85 ngày 04/11/1985 tạm cấp cho Sở giao thông vận tải Long An xây dựng cư xá cho cán bộ, công nhân viên chức của ngành giao thông vận tải. Tuy nhiên, Sở giao thông vận tải không xây nhà mà Giám đốc Sở Giao thông vận tải Long An ban hành Quyết định số 10/GPCĐ/89 ngày 17/7/1989 cấp đất cho ông C là không đúng quy định. Bởi vì, Ủy ban nhân dân tỉnh Long An chỉ tạm cấp đất cho Sở giao thông vận tải và quy định của pháp luật thì thời điểm này Giám đốc Sở giao thông vận tải tỉnh Long An không có quyền cấp đất. Mặt khác, gia đình ông A cũng không biết ông C nộp tiền đền bù hoa màu cho Ủy ban nhân dân phường Z, gia đình ông A chưa nhận tiền đền bù thiệt hại khi bị thu hồi đất, chưa giao đất cho cá nhân, tổ chức nào. Ông C căn cứ vào Quyết định số 10/GPCĐ/89 ngày 17/7/1989 để đòi quyền sử dụng đất là không có cơ sở. Bởi lẽ, mặc dù có quyết định cấp đất nhưng ông C chưa nhận đất và chưa được cấp giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất, hiện ông A là người trực tiếp quản lý và đứng tên sổ mục kê. Gia đình ông A đã quản lý, sử dụng lâu dài, hàng N có nộp thuế Nhà nước, có đăng ký sổ mục kê, theo quy định tại điểm b mục 2.4, phần II Nghị Quyết số 02/2004/NQ-HĐTP ngày 10/8/2004 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao công nhận quyền sử dụng đất trên cho gia đình ông A. Ông A có yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1855/UB.QĐ.85 ngày 04/11/1985 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An và Quyết định cấp đất số 10/GPCĐ/89 ngày 17/7/1989 của Giám đốc Sở Giao thông vận tải Long An. Yêu cầu này không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân A. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy án án sơ thẩm.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Tòa án cấp phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của đương sự trong thời hạn luật định đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Nguồn gốc đất tranh chấp là của cha mẹ ông A là ông Hồ Văn Bông và bà Lê Thị Khả khai hoang vào N 1975. Phần đất này trước đây của tập đoàn, sau đó tập đoàn bị giải thể N 1985 thì Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ra Quyết định số 1855/UB.QĐ.85 ngày 04/11/1985 thu hồi đất của tập đoàn 9 và tạm giao cho Sở Giao thông vận tải Long An để xây dựng cư xá CB.CNCC. Ngày 17/7/1989, Sở Giao thông Vận tải Long An ra Quyết định 10/GPCĐ/89 cấp đất cho ông C, theo quy định của Luật Đất đai thì Sở Giao thông vận tải Long An không có thẩm quyền cấp đất. Ông C có nộp tiền trả công khai phá cho Ủy ban phường Z, nhưng gia đình ông Bông chưa nhận. Ông C chưa nhận đất, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất hiện vẫn do gia đình ông Bông quản lý và đứng tên sổ mục kê nên yêu cầu khởi kiện của ông C không có căn cứ. Gia đình ông A đã quản lý sử dụng lâu dài, hàng N có nộp thuế Nhà nước, có đăng ký sổ mục kê, theo quy định tại điểm b mục 2.4, phần II Nghị Quyết số 02/2004/NQ-HĐTP ngày 10/8/2004 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao công nhận quyền sử dụng đất trên cho gia đình ông A. Xét thấy, cần hủy Quyết định số 10/GPCĐ/89 ngày 17/7/1989 của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Long An và một phần Quyết định số 1855/UB.QĐ.85 ngày 04/11/1985 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân thành phố Tân A thụ lý và chuyển thẩm quyền đến Tòa án nhân dân tỉnh Long An để giải quyết theo thẩm quyền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo ông Tất Văn C, ông Hồ Văn A và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân A được làm đúng theo quy định tại Điều 272, 273, 279, 280 Bộ luật tố tụng dân sự N 2015 nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về sự vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa, ông Lê Thanh M đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; bị đơn ông Tất Văn C và người đại diện theo ủy quyền là ông Đoàn Nguyễn Chí T; bà Hồ Thị L đại diện cho các ông (bà) Nguyễn Thị H, Hồ Văn T, Hồ Thị Tx, Hồ Ngọc Th; bà Nguyễn Thị Anh Thư đại

diện Ủy ban nhân dân tỉnh Long An có mặt. Sở Giao thông vận tải Long An; Ủy ban nhân dân phường Z, thành phố Tân A vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 296 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về phạm vi kháng cáo và kháng nghị: Nguyên đơn ông Tất Văn C kháng cáo không đồng ý thanh toán công sức bảo quản, giữ gìn đất cho ông Hồ Văn A số tiền 596.989.200 đồng. Bị đơn ông Hồ Văn A kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân A kháng nghị yêu cầu hủy bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và kháng cáo; bị đơn không rút yêu cầu phản tố, không rút kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận với nhau việc giải quyết vụ án. Tòa án cấp phúc thẩm xét xử trong phạm vi yêu cầu kháng cáo và kháng nghị.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo ông Tất Văn C, ông Hồ Văn A và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân A, thấy rằng:

[4.1] Về phạm vi khởi kiện:

Theo đơn khởi kiện, ông C yêu cầu gia đình ông A trả lại diện tích 400m^2 theo Quyết định số 10/GPCĐ/89 ngày 17/7/1989 của Sở Giao thông vận tải Long An. Theo mảnh trích đo địa chính số 50-2017 ngày 23/8/2017 của Công ty TNHH đo đạt Nhà đất Hưng Phú, được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại thành phố Tân A phê duyệt ngày 29/8/2017 và bản vẽ phân khu ngày 10/9/2020, thể hiện toàn bộ thửa số 30 tờ bản đồ số 62, tọa lạc tại phường Z, thành phố Tân A, tỉnh Long An có diện tích là 467,6m^2. Ông A và ông C thống nhất tranh chấp 353m^2 (gồm khu A2 diện tích 50,8m^2 và B1 diện tích 302,2m^2); riêng diện tích 114,6m^2 (gồm khu A1 diện tích 109,4m^2 và B2 diện tích 5,2m^2) ông C không tranh chấp và đồng ý để ông A được quản lý, sử dụng nên ông C thay đổi yêu cầu khởi kiện xác định diện tích tranh chấp là 353m^2. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện vẫn nằm trong phạm vi khởi kiện ban đầu nên được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận.

[4.2] Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn ông Tất Văn C khởi kiện yêu cầu ông Hồ Văn A (con ruột của ông Hồ Văn Bông) trả lại quyền sử dụng đất diện tích 353m^2 thuộc một phần thửa số 30, tờ bản đồ số 62, tọa lạc tại phường Z, thành phố Tân A, tỉnh Long An, ông A đang quản lý, sử dụng đất. Ông C cho rằng phần đất nêu trên N 1989 ông C được Sở Giao thông vận tải tỉnh Long An cấp đất theo Quyết định cấp đất số 10/GPCĐ/89 ngày 17/7/1989 của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Long An. Sở Giao thông vận tải Long An cấp đất cho ông C căn cứ vào Quyết định số 1855/UB.QĐ.85 ngày 04/11/1985 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An v/v tạm cấp đất cho Sở Giao thông vận tải để xây dựng cư xá CB.CNVC.

Bị đơn ông Hồ Văn A không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Tất Văn C và cho rằng sau khi Ủy ban nhân tỉnh Long An ban hành Quyết định thu hồi đất số 1855/UB.QĐ.85 ngày 04/11/1985, gia đình ông chưa nhận quyết định thu hồi đất và

tiền bồi thường hoa màu trên đất, hơn nữa nguồn gốc đất tranh chấp là do cha mẹ ông khai hoang mà có nên không đồng ý giao trả đất và có yêu cầu phản tố đề nghị Tòa án công nhận diện tích đất tranh chấp cho gia đình ông A, hủy Quyết định số 1855/UB.QĐ.85 ngày 04/11/1985 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An và Quyết định số 10/GPCĐ/89 ngày 17/7/1989 của Giám đốc Sở Giao thông vận tải Long An.

[4.3] Đánh giá chứng cứ:

[4.3.1] Nguồn gốc một phần thửa số 30, tờ bản đồ số 62, diện tích 353m^2 tọa lạc tại phường Z, thành phố Tân A, tỉnh Long An trước đây nằm trong khu đất của tập đoàn 9, phường Z, thị xã Tân A (nay là thành phố Tân A), tỉnh Long An. Trước N 1975, gia đình ông Hồ Văn Bông và bà Lê Thị Khả quản lý, sử dụng đưa vào tập đoàn sản suất. Sau khi rã tập đoàn thì N 1985, Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ban hành Quyết định số 1855/UB.QĐ.85 ngày 14/11/1985 "v/v tạm cấp đất cho Sở Giao thông vận tải Long An để xây dựng cư xá CB.CNVC" có nội dung thu hồi phần đất của tập đoàn 9, phường Z, diện tích 17.237m^2 để cấp cho Sở Giao thông vận tải Long An toàn bộ khu đất trên để xây dựng cư xá CB.CNVC trong ngành giao thông. Quyết định số 1855/UB.QĐ.85 ngày 14 tháng 11 N 1985 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An phù hợp với quy định pháp luật đất đai tại thời điểm N 1985 (trước Luật đất đai N 1987). Ông Hồ Văn Bông cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với Quyết định nêu trên. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Hồ Văn A cũng thừa nhận hoàn toàn biết việc Ủy ban nhân dân tỉnh Long An thu hồi đất nhưng không có ý kiến khiếu nại hay phản đối gì (Bút Lục 273). Như vậy, tại thời điểm có quyết định thu hồi đất của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An thì phần đất này trở thành đất công do Nhà nước quản lý, không còn là đất của gia đình ông Bông.

[4.3.2] Triển khai thực hiện Quyết định số 1855/UB.QĐ.85 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An, Sở Giao thông vận tải Long An ra Quyết định số 10/GPCĐ/89 ngày 17/7/1989 giao lô đất số 10 (dài 40m, ngang 10m) cho ông Tất Văn C là nhân viên Công ty vận tải Tân A thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Long An nay là một phần thửa đất số 30 tờ bản đồ số 62, tọa lạc tại phường Z, thành phố Tân A, tỉnh Long An, thời điểm này gia đình ông Hồ Văn Bông đang quản lý, sử dụng. Sau khi có Quyết định cấp đất, ngày 29/7/1987 ông C đã nộp tiền số tiền 179.200 đồng để bồi thường hoa màu cho chủ đất cũ là hộ ông Hồ Văn Bông, nộp tại Ủy ban nhân dân phường Z, thị xã Tân A (nay là thành phố Tân A), tỉnh Long An. Ông C xin phép cất nhà và được Ủy ban nhân dân thị xã Tân A duyệt vào ngày 25/7/1989. Ông C chuẩn bị xây nhà thì bị ông Hồ Văn Bông ngăn cản không cho xây dựng. Sau khi ông Bông chết, con của ông Bông là ông Hồ Văn A tiếp tục tranh chấp đến nay. Như vậy, từ khi có quyết định cấp đất cho đến nay ông Tất Văn C chưa sử dụng phần đất trên và cũng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Luật Đất đai N 1987, Luật Đất đai N 1993, Luật đất đai N 2003, Luật đất đai N 2013.

[4.3.3] Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào các chứng cứ do đương sự cung cấp và chứng cứ thu thập tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C, không chấp nhận yêu cầu của ông A.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã thu thập chứng cứ từ Sở giao thông vận tải Long An và Ủy ban nhân

dân tỉnh Long An là cơ quan có quyết định thu hồi, giao đất, đã phát sinh các chứng mới cụ thể:

Tại văn bản số 528/SGTVT-TTr ngày 15/02/2022 Sở giao thông vận tải tỉnh Long An xác định qua kiểm tra hồ sơ lưu trữ từ thời điểm tháng 7/1990 đến hết tháng 7/1991 và hiện nay không tìm thấy văn bản liên quan đến việc thu hồi Quyết định số 10/GPCĐ/89 ngày 17/7/1989 của Sở Giao thông vận tải Long An.

Theo văn bản số 6021/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 30/9/2021 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An phúc đáp về việc trưng cầu ý kiến của Tòa án nhân dân tỉnh Long An. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An xác định căn cứ vào Quyết định số 1855/UB.QĐ.85 ngày 14/11/1985 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An đã thu hồi đất của tập đoàn 9, phường Z, thị xã Tân A (nay là thành phố Tân A) và cấp cho Sở Giao thông vận tải tỉnh Long An diện tích 17.237m^2 để xây dựng cư xá cán bộ, công nhân viên chức. Căn vào Luật đất đai N 1987 thì Sở giao thông tỉnh Long An không có thẩm quyền ban hành quyết định giao đất cho tổ chức, cá nhân khác.

Tại phiên tòa, người đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh Long An xác định Quyết định số 1855/UB.QĐ.85 ngày 14/11/1985 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An đang có hiệu lực, hiện phần đất tranh chấp thuộc đất công do Nhà nước quản lý. Ủy ban không đồng ý giao cho ông C hay ông A. Nếu cá nhân, tổ chức có nhu cầu giao đất công thì phải thực hiện thủ tục theo đúng quy định về giao đất công. Ông C và ông A xác định gia đình ông C và ông A có đi đăng ký phần đất này nhưng chưa ai được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do có tranh chấp.

Như vậy, căn cứ vào văn bản của cơ quan quản lý đất đai xác định thì Sở giao thông vận tải Long An là cơ quan thụ hưởng được giao đất để xây cư xá cho cán bộ, công nhân viên chức ngành giao thông ở. Sở giao thông vận tải tỉnh Long An không có quyền giao đất cho cá nhân, tổ chức. Do đó, cần xem xét tính hợp pháp của quyết định giao đất của Sở giao thông vận tải Long An cho ông C. Ông A yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1855/UB.QĐ.85 ngày 14/11/1985 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An và Quyết định cá biệt số 10/GPCĐ/89 ngày 17/7/1989 của Sở Giao thông vận tải Long An thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa nhân dân tỉnh Long An theo quy định tại Điều 34 Bộ Luật tố tụng dân sự, Điều 32 Luật tố tụng hành chính. Đây là những chứng cứ mới phát sinh tại Tòa án cấp phúc thẩm nên cần hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về Tòa án cấp sơ thẩm, sau đó chuyển hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng được xem xét khi giải quyết lại vụ án.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

1. Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 77/2019/DS-ST ngày 18 tháng 12 N 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tân A.

Giao toàn bộ hồ sơ về Tòa án nhân dân thành phố Tân A thụ lý lại vụ án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng được xem xét khi giải quyết lại vụ án.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu.

Hoàn lại cho ông Tất Văn C 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004819 ngày 09/10/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Tân A.

4. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND thành phố Tân A;
- Chi cục THADS thành phố Tân A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Hồng Vân

Các Thẩm Phán **Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Văn Cảnh - Nguyễn Th T **Huỳnh Thị Hồng Vân**